

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số 68/2023/HS-ST

Ngày: 09-8-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc;

2. Ông Lâm Văn Be.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Thế Ân, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Lê Phước A (tên gọi khác M), sinh năm 2001 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Ấp N, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 11/12; Cha: Lê Trình P (đã chết); Mẹ: Phan Thị Thúy H, sinh năm 1985; Em ruột: Có 01 người; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 38/QĐ-XPHC ngày 15-01-2021, xử phạt Lê Phước A số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp phạt ngày 15-01-2021.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 05-4-2023, chuyển tạm giam ngày 08-4-2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Quốc D (tên gọi khác Ú), sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Phước; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp D, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nơi tạm trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 6/12; Cha: Không xác định; Mẹ: Nguyễn Ngọc M1 (đã chết); A, chị ruột: Có 02 người; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2021/HS-ST ngày 30-6-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Quốc D 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 05-4-2023, chuyển tạm giam ngày 08-4-2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05-4-2023 do có nhu cầu sử dụng chất ma túy, Lê Phước A điện thoại cho Nguyễn Quốc D đang thuê tại phòng trọ số 23, nhà T thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh hỏi D có ở phòng trọ không thì được D trả lời là có. Sau đó, A điều khiển xe mô tô biển số 70K6-1128 đi đến khu vực ngã tư xã T để gặp một người tên Q (không rõ họ tên, địa chỉ) để mua 01 bịch chất ma túy giá 300.000 đồng. Sau khi mua ma túy A mang đến phòng trọ của D, tại đây có D và Nguyễn Quốc T, sau đó có thêm Nguyễn Trọng Q1. A nói cho D biết việc A mua chất ma túy để sử dụng cùng với D, T và Q1 thì D đồng ý, A hỏi D bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy, D chỉ bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy để ở trong hộp giấy trên giường, A lấy bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy và bỏ chất ma túy vào nấu, khi tắt cả chuẩn bị sử dụng chất ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Ngoài lần bị bắt quả tang, A, D, T và Q1 đều khai nhận vào ngày 02-4-2023 A có mua một bịch chất ma túy với giá 200.000 đồng của một người tên Q (không rõ họ tên, địa chỉ) rồi mang đến phòng trọ của D, D lấy bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy của D đưa cho A nấu chất ma túy để cho A, D, T và Q1 cùng sử dụng.

* Tại Kết luận giám định số 502/KL-KTHS ngày 06-4-2023 của Phòng K Tây Ninh, kết luận: Mẫu thu giữ, ký hiệu M1 gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3173 gam. Đối tượng M1 còn lại sau giám định là 0,2689 gam.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Thu giữ trên nền gạch trong phòng trọ số 23 nhà trọ K 01 đoạn ống thủy tinh có 01 đầu dạng phễu được gắn trên bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng được niêm phong theo quy định (ký hiệu M1) và một số vật chứng liên quan trong vụ án.

Đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh: 01 bì thư niêm phong ghi số 502; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 bật lửa; 02 bịch nylon màu trắng có 01 đầu kéo xếp viền xanh, bên trong rỗng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J7 Prime; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, loại 1906 (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô biển số 70B1-411.68; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000131, biển số đăng ký 70B1-411.68.

Qua xác minh, Lê Phước A và Nguyễn Quốc D không có tài sản nên không kê biên.

Cáo trạng số 59/CT-VKSCT ngày 13-7-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố Lê Phước A và Nguyễn Quốc D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày bản luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Phước A, Nguyễn Quốc D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Phước A từ **07 năm đến 09 năm** tù.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51, 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D từ **07 năm đến 09 năm** tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị **xử lý vật chứng theo quy định pháp luật**.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời nói sau cùng: “*Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định này nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Phước A và Nguyễn Quốc D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, thời gian địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 05-4-2023 tại phòng trọ số B nhà T thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, Lê Phước A và Nguyễn Quốc D đang tổ chức cho Nguyễn Quốc T, Nguyễn Trọng Q1 sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an bắt quả tang với khối lượng 0,3173 gam ma túy loại Methamphetamine.

Ngoài ra các bị cáo còn khai nhận trước đó vào ngày 02-4-2023, Lê Phước A và Nguyễn Quốc D đã tổ chức cho Nguyễn Quốc T, Nguyễn Trọng Q1 sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần tại phòng trọ số 23 nhà T nêu trên.

Như vậy hành vi của các bị cáo Lê Phước A, Nguyễn Quốc D có đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo A, D đã tổ chức cho Nguyễn Quốc T, Nguyễn Trọng Q1 cùng sử dụng ma túy 02 lần với các bị cáo nên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Lê Phước A, Nguyễn Quốc D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Lê Phước A, Nguyễn Quốc D là nguy hiểm cho xã hội mang tính chất rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng độc quyền chất gây nghiện, làm suy giảm sức khỏe con người và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; làm nguy cơ phát sinh nhiều tội phạm khác.

Bị cáo Lê Phước A và Nguyễn Quốc D có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được mức độ, hậu quả của hành vi nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Vụ án đồng phạm giản đơn. Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo thấy rằng trong cả 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lê Phước A đều giữ vai trò chính là người chuẩn bị ma túy, khởi xướng rủ rê bị cáo D, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Trọng Q1 cùng sử dụng ma túy; còn bị cáo Nguyễn Quốc D đã cung cấp bộ sử dụng ma túy cho Lê Phước A thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy bị cáo Lê Phước A cần phải chịu mức trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo Nguyễn Quốc D.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Đối với bị cáo Lê Phước A: Không có.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Quốc D: Năm 2021 bị cáo D đã có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Phước A và bị cáo Nguyễn Quốc D đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội; tự thú khai ra lần phạm tội trước đó nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra bị cáo Lê Phước A có tham gia hoàn thành nghĩa vụ quân sự địa phương nên bị cáo A được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân:

+ Đối với bị cáo Lê Phước A: Năm 2021, bị cáo A bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án nghiêm khắc, áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (Một) bì thư niêm phong ghi số 502 có chữ ký xác nhận của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M2, Võ Quốc T1 và được đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T2, **bên trong có chứa chất ma túy còn lại** sau khi giám định thuộc vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy là chai nhựa bên trên nắp chai nhựa có gắn một đoạn ống nhựa màu cam; 02 (Hai) bật lửa; 02 (Hai) bịch nylon màu trắng có 01 đầu kéo xếp viền xanh, bên trong rỗng là dụng cụ sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, loại 1906, số IMEI1: 861325048822216; IMEI2: 861325048822208 (đã qua sử dụng) là phương tiện bị cáo Lê Phước A dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J7 Prime, số IMEI1: 357625087936343, IMEI2: 357651087936349; 01 (Một) xe mô tô biển số 70B1-411.68, số khung RLHHC09083Y069022, số máy HC09E-0069106 (đã qua sử dụng); 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000131, biển số đăng ký 70B1-411.68 do Phòng C Công an tỉnh T2 cấp ngày 26-7-2014 của bị cáo Nguyễn Quốc D, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo D.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Phước A, Nguyễn Quốc D, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Trọng Q1 đã bị Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng vào ngày 12-4-2023.

Đối với người bán chất ma túy cho Nguyễn Quốc D không xác định được nhân thân, địa chỉ nên chưa làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo Lê Phước A, Nguyễn Quốc D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Phước A, Nguyễn Quốc D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Phước A **07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 05-4-2023.

1.2. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D **07 (B) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 05-4-2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) bì thư niêm phong ghi số 502 bên trong có chất ma túy còn lại sau khi giám định, có chữ ký xác nhận của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M2, Võ Quốc T1 và được đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T2.

+ 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy là chai nhựa bên trên nắp chai nhựa có gắn một đoạn ống nhựa màu cam; 02 (Hai) bật lửa; 02 (Hai) bịch nylon màu trắng có 01 đầu kéo xếp viền xanh, bên trong rỗng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, loại 1906, số IMEI1: 861325048822216; IMEI2: 861325048822208 (đã qua sử dụng) của bị cáo Lê Phước A.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc D:

+ 01 (Một) xe mô tô biển số 70B1-411.68, số khung RLHHC09083Y069022, số máy HC09E0069106 (đã qua sử dụng); 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000131, biển số đăng ký 70B1-411.68 do Phòng C Công an tỉnh T2 cấp ngày 26-7-2014;

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J7 Prime, số IMEI1: 357625087936343, IMEI2: 357651087936349 (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18-7-2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Phước A phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Quốc D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP . HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP . HCM;
- Phòng KTNV.TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND H.Châu Thành;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS H . Châu Thành;
- Nhà tạm giữ CA H.Châu Thành;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, tập án (L).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thị Liên

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

